

Bản án số: **08/2024/HS-PT**.

Ngày 25 - 3 - 2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn.

Các Thẩm phán: Ông Phúc Anh Hoàn và ông Triệu Ngọc Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 05/2024/TLPT-HS ngày 26 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo Trần Ngọc G do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Họ và tên bị cáo: **Trần Ngọc G**, sinh ngày 09/11/2003 tại tỉnh Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng;
Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1979; Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

*** Bị hại có kháng cáo:** Anh Hoàng Đức G2, sinh năm 2003; nơi cư trú: Thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 23/7/2023, Hoàng Trung N, sinh năm 2003; Vương Văn T, sinh năm 2003; Hoàng Đức G2, sinh năm 2003; Hoàng Văn G3, sinh năm 2004, cùng trú tại thôn C, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đến thác nước tại khu vực thôn T, xã P, huyện S để tắm và ăn uống. Khi đến nơi cả nhóm cùng nhau lấy củi nướng gà, thịt lợn, uống bia và xuống thác tắm.

Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Lý Long V, sinh năm 2004, trú tại thôn L, xã P, huyện S đến nhà Trần Ngọc G, sinh năm 2003, trú tại thôn T, xã P, huyện S để chơi và ăn cơm tại đó. Sau khi ăn cơm xong thì La Thị Quỳnh T, sinh năm 2008

(cùng thôn G) đến nhà G, V và T rủ G đến thác nước khu vực thôn T để tắm nhưng G không đi, G nói với V “có gà mang đi mà ăn” và cho V mượn 01 con dao dài 43cm, mũi dao bằng, chuôi dao bằng gỗ, thân dao bằng sắt, lưỡi dao màu sáng đem đi để chặt gà rồi V và T cùng đi lên thác nước. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Trần Văn C, sinh năm 2009 (cùng thôn G) đến nhà G rủ G đi tắm thác nước thôn T, G đồng ý. Khi đến nơi, G3, T, N, G2 đang ngồi trên bờ, G và C xuống tắm thì gặp V và một số người khác, trong quá trình tắm cả hai nhóm không xảy ra mâu thuẫn gì.

Khoảng 13 giờ 10 phút, V đi về trước, đến khoảng 13 giờ 30 phút, C và G đi về. Khi về đến đoạn đường bê tông thuộc thôn T, xã P cách khu vực thác tắm khoảng 01km thì thấy V, G3, T, N và G2 đang đứng ở đường. V tay phải cầm 01 đoạn gậy đứng ở lề đường bên phải, G3, T, N và G2 đứng gần V. V giơ gậy về phía G2 nói “thằng nào lúc nãy té nước tao”, thì G2 nói “có ai tạt nước đâu”. T và G3 dùng tay giữ gậy của V, T cầm mũ cối đánh nhiều nhát vào người của V, G3 tay phải cầm 01 con dao dài khoảng 35cm, chuôi bằng sắt, mũi dao bằng, dao màu đen, tay trái giữ gậy của V và nói “Bỏ gậy xuống”, G2 lao người về phía V dùng tay phải đâm vào mặt của V 01 phát. Thấy vậy, G chạy về phía G2, dùng tay phải cầm áo G2 kéo G2 ra, G2 quay lại đứng đối diện G, cách G khoảng 40cm dùng tay phải đâm vào vùng mặt bên trái của G 01 nhát. G lùi lại cách G2 khoảng 02m, G2 tiếp tục lao người về phía V, G nhìn thấy gác ba ga xe mô tô của V để 01 con dao dài 43cm, mũi bằng chuôi bằng gỗ, thân dao bằng sắt, lưỡi dao màu sáng (dao G cho V mượn), G cầm dao bằng tay phải chạy về phía G2 khi đó G2 đang quay lưng về phía G, G vung dao đập phần bản dao 01 phát vào lưng của G2, G tiếp tục vung dao chém phần lưỡi dao theo hướng chéo chéo từ trái sang phải, từ trên xuống dưới 01 nhát trúng vào hông bên trái của G2, G2 quay người lại đứng đối diện với G, G2 dùng tay phải đâm 01 phát vào mặt G, G vung dao lên chém 01 nhát theo hướng từ trên xuống dưới từ phải sang trái vào cổ tay phải của G2. Sau đó, G3 cầm dao bằng tay phải giơ về phía G nói “bỏ tay xuống”, G cầm dao sát người, G2 lao vào đâm 01 nhát vào mặt G. Khi đó, vết thương phần hông bên trái và tay phải của G2 chảy nhiều máu, rơi xuống đường thì G3, N, T đưa G2 đến Trạm y tế xã P để kiểm tra vết thương và sơ cứu, sau đó được chuyển đến Bệnh viện Đa khoa Hùng Vương, Tỉnh Phú Thọ để điều trị đến ngày 29/7/2023, G2 ra viện.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 185 ngày 08/8/2023 của Trung Tâm pháp y Tỉnh Tuyên Quang đối với Hoàng Đức G2, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:
- Gãy xương cánh chậu bên trái: 20%;
- Sẹo vùng xương cánh chậu bên trái: 02%
- Sẹo vùng chậu hông trái: 01%.
- Sẹo móm chàm trụ cổ tay bên phải: 01%.

2. Kết luận:

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Hoàng Đức G2 tại thời điểm giám định là 23%.

- Cơ chế hình thành thương tích: Thương tích gây gãy xương cánh chậu bên trái, sẹo mồm chàm trụ cổ tay phải; sẹo vùng cánh chậu, chậu hông bên trái là Do vật sắc tác động gây nên.

Về dân sự: Tại giai đoạn điều tra, Bị hại Hoàng Đức G2 yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 109.765.164 đồng (bao gồm các khoản: Tiền viện phí phẫu thuật lần 1: 9.268.719 đồng; tiền ăn của bệnh nhân từ 23/7 đến 13/8 là 22 ngày x 100.000 đồng/ngày = 2.200.000 đồng; tiền công lao động của G2: 90 ngày x 386.841 đồng/ngày = 34.815.690 đồng; tiền công của người chăm sóc từ 23/7 đến 13/8 là 22 ngày x 500.000 đồng/ngày = 11.000.000 đồng; tiền thuê xe từ xã P đến Bệnh viện Hùng Vương: 800.000 đồng; tiền thuê xe từ Bệnh viện Hùng Vương về nhà: 800.000 đồng; bồi thường tổn hại sức khỏe: 30.000.000 đồng; tiền viện phí phẫu thuật lần 2: 10.275.755 đồng; tiền mua thuốc bên ngoài: 605.000 đồng; bồi thường viện phí rút đinh: 10.000.000 đồng). Bị cáo chưa bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

- Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc G phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc G **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 26/8/2023.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần Ngọc G phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Hoàng Đức G2, số tiền 52.069.000đ (Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/12/2023, bị hại Hoàng Đức G2 có đơn kháng cáo với nội dung: Tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc G và tăng mức bồi thường thiệt hại cho bị hại. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại thừa nhận hành vi đâm vào mặt bị cáo trước khi bị bị cáo dùng dao chém là sai, nhưng anh vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Đảm bảo đúng pháp luật; đơn kháng cáo của bị hại là hợp lệ trong hạn luật định.

Về nội dung kháng cáo:

- Về phân trách nhiệm hình sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo Trần Ngọc G 02 năm tù là đúng người, đúng tội, tương xứng hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và nội dung của vụ án, xác định bị hại có một phần lỗi để chia phần lỗi giữa bị cáo và bị hại, từ đó xác định mức bồi thường thiệt hại mà bị cáo phải bồi thường cho bị hại là 52.069.000 đồng là phù hợp, có căn cứ pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị hại không xuất trình được chứng cứ mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình, do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại Hoàng Đức G2, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S về phần hình phạt của bị cáo và phần trách nhiệm dân sự.

Bị hại không phải chịu án phí hình sự và dân sự phúc thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị hại giữ nguyên có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng mức hình phạt đối với bị cáo và tăng mức bồi thường thiệt hại theo đúng quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tham gia tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục kháng cáo của bị hại là hợp lệ, đúng pháp luật; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định.

[2]. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo tiếp tục thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ ngày 23/7/2023, tại thôn T, xã P, huyện S, Trần Ngọc G sau khi bị Hoàng Đức G2 dùng tay phải đâm vào vùng mặt bên trái của G 01 nhát, G đã có hành vi dùng 01 con dao dài 43cm, mũi bằng, chuôi bằng gỗ, thân dao bằng sắt, lưỡi dao màu sáng (là hung khí nguy hiểm), G cầm dao bằng tay phải chạy về phía G2 khi đó G2 đang quay lưng về phía G, G vung dao đập phần bản dao 01 phát vào lưng của G2, G tiếp tục vung dao chém phần lưỡi dao theo hướng chéo chéo từ trái sang phải, từ trên xuống dưới 01 nhát trúng vào hông bên trái và 01 nhát vào cổ tay phải của Hoàng Đức G2, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã Đ, huyện S gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể 23%.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn xã hội; trực tiếp xâm phạm đến thân thể, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi dùng dao chém vào cơ thể người khác có thể dẫn đến thương tích nhưng vẫn cố tình thực hiện. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá toàn diện, khách quan các chứng cứ, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo Trần Ngọc G 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ đúng người, đúng tội, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về phần hình phạt đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục thành

khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Xét, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị hại là người có lỗi dùng tay đâm vào vùng mặt bị cáo trước (hành vi của bị hại đã bị Công an huyện S xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 292/QĐ-XPHC ngày 29/9/2023, mức phạt 5.750.000đ) , nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Ngọc G 02 năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Xét mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt 02 năm tù đối với bị cáo như vậy là đã thể hiện sự nghiêm khắc, đủ để giáo dục bị cáo và phù hợp với pháp luật nên không có căn cứ tăng hình phạt đối với bị cáo.

- Về phân trách nhiệm dân sự: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, xem xét các khoản thiệt hại thực tế cần được chấp nhận và chia phần lỗi giữa bị cáo và bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho bị hại số tiền 52.069.000 đồng là phù hợp và đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm bị hại không xuất trình được thêm tình tiết mới chứng minh cho nội dung kháng cáo của mình. Do vậy, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại, cần giữ nguyên phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự của bản án sơ thẩm đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[4]. Về án phí: Bị hại không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị hại Hoàng Đức G2; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 158/2023/HS-ST ngày 14 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về phần hình phạt và phân trách nhiệm dân sự như sau:

- Về hình phạt: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134); điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc G 02 (hai) năm tù về tội: Cố ý gây thương tích, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 26/8/2023).

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 586, 590 và Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự 2015. Buộc bị cáo Trần Ngọc G phải bồi thường thiệt hại sức khỏe cho anh Hoàng Đức G2, số tiền 52.069.000đ (*Năm mươi hai triệu, không trăm sáu mươi chín nghìn đồng*).

Khoản tiền bồi thường kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí phúc thẩm: Bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm và án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án, ngày 25/3/2024./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng HSNV CA tỉnh TQ;
- Sở Tư pháp tỉnh TQ;
- TAND huyện S, tỉnh TQ;
- VKSND huyện S, tỉnh TQ;
- Công an huyện S, tỉnh TQ;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo, bị hại;
- Văn phòng TAND tỉnh;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hồ Thanh Sơn